

Số: 243/QĐ - VKSTN

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-VKSTC ngày 13/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-VKSTN ngày 15/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng tổng hợp, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các khu vực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VKSND tối cao (để báo cáo);
- Trang tin điện tử VKSND tỉnh (để đăng tin);
- Lưu VPTH, Ktoán.



Chương: 004



(Quyết định số 243/QĐ-VKSTN ngày 15/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

[illegible]

[illegible]

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng VKSND tỉnh Thái Nguyên	VKSND Khu vực 1	VKSND Khu vực 2	VKSND Khu vực 3	VKSND Khu vực 4	VKSND Khu vực 5	VKSND Khu vực 6	VKSND Khu vực 7	VKSND Khu vực 8	VKSND Khu vực 9
1	2	3	4=5+6+...+13+14	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
6	Chi hoạt động kinh tế												
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường												
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin												
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn												
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao												
III	Nguồn vay nợ nước ngoài												
1	Chi quản lý hành chính												
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ												
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề												
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình												
5	Chi bảo đảm xã hội												
6	Chi hoạt động kinh tế												
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường												
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin												
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn												
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao												